**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: *TIẾNG VIỆT- LỚP 2***

# **Tên bài học : BÀI 1: CHUYỆN CỦA THƯỚC KẺ**

**TIẾT 3: VIẾT CHỮ HOA N**

**Tiết chương trình: 137**

# **Thời gian dạy: Ngày 10 tháng 12 năm 2024.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Viết đúng chữ N hoa và câu ứng dụng.

-Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè, sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:**

-Mẫu chữ viết hoa N.

**2.Học Sinh:**

- Vở Tập viết 2 tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***5’***  ***8’***  ***7’***  ***8’***  ***7’*** | **1. Hoạt động mở đầu**  -Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Viết chữ hoa N  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Luyện viết chữ N hoa**  -HS biết quy trình viết chữ N hoa theo đúng mẫu; viết chữ N hoa vào bảng con, vở Tập viết 2 tập một.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giới thiệu mẫu chữ viết N hoa:  + Độ cao 2,5 li, độ rộng 3 li.  + Gồm 3 nét cơ bản: móc ngược, thẳng xiên và móc xuôi (hơi nghiêng).  - GV viết mẫu lên bảng: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2, viết nét móc ngược trái tới tận đường kẻ 6 (lưu ý đầu nét tròn). Từ điểm dừng bút tại đường kẻ ngang 6, chuyển hướng để viết nét thẳng xiên và dừng ở đường kẻ ngang 1. Tiếp theo, viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, đến đường kẻ 6 thì cong xuống (lưu ý đầu nét tròn). Điểm dừng bút ở đường kẻ ngang 5.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS tập viết chữ N hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng**  -HS quan sát và phân tích câu ứng dụng Nói hay làm tốt; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1 HS đọc câu trong phần Viết ứng dụng: Nói hay làm tốt.  - GV hướng dẫn HS giải thích ý nghĩa của câu Nói hay làm tốt: Chúng ta cần nói những lời lẽ tốt đẹp, cố gắng làm những viết tốt, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội từ những việc nhỏ nhất.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Câu 1: Câu ứng dụng có mấy tiếng?  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  + Viết chữ viết hoa N đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ o tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa N.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết .  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm**  -HS đọc được và hiểu nghĩa của câu ca dao Nhiễu điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng; viết câu thơ vào vở Tập viết.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao Nhiễu điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng:  + “Nhiễu điều” là tấm vải lụa màu đỏ, “giá gương” là vật dụng bằng gỗ, được chạm khắc tinh tế, tỉ mỉ, dùng để đỡ những chiếc gương. Đây là những đồ dùng quen thuộc đối với không gian gia đình người Việt xưa, tấm vải đỏ dùng để che phủ, bao bọc, bảo vệ “giá gương” trước bụi bẩn và những nhân tố bên ngoài.  + Như vậy, “Nhiễu điều phủ lấy giá gương” hình ảnh tượng trưng cho sự đùm bọc, bảo vệ, chở che, yêu thương trong mối quan hệ giữa người với người. Câu ca dao đã thể hiện bài học về tinh thần tương thân tương ái của nhân dân ta: những người cùng chung cội nguồn cần yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao Nhiễu điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng vào vở Tập viết.  **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  -GV kiểm tra, đánh giá bài viết của HS; HS sửa bài (nếu chưa đúng).  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vảo bảng con, vở Tập viết.  - HS đọc câu Nói hay làm tốt.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  Câu 1: Câu ứng dụng có 4 tiếng.  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ Nói phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

**…………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**